

Bản án số: 22 /2021/DS-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Văn Cừ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Có mặt.

Trú tại: Thôn NA, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: đường NĐC, phường C, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Ngọc M, sinh năm: 1982 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1985. Bà T có mặt, ông Minh vắng mặt.

Trú tại: Thôn NA, xã S2, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021, tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày như sau: Ngày 30/7/2018 Âm lịch (ngày 30/8/2018) vợ chồng ông Phạm Ngọc M và bà Lê Thị Thanh T có vay của tôi số tiền 40.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, hạn 01 tháng sau trả cả gốc và lãi. Nhưng đến hạn vợ chồng ông M, bà T không trả cho tôi số tiền trên. Trong quá trình từ ngày vay đến nay, vợ chồng ông M, bà T chỉ trả được cho tôi số tiền 10.000.000đ, còn lại 30.000.000đ vợ chồng ông M, bà T không trả. Nay tôi khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng ông M, bà T phải trả cho tôi số tiền còn nợ 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Trình bày của bị đơn Lê Thị Thanh T: Ngày 30/7/2017 Âm lịch vợ chồng bà T có vay của nguyên đơn L số tiền 40.000.000đ để để làm ăn, thỏa thuận lãi suất như nguyên đơn trình bày. Nhưng do làm ăn khó khăn, chỉ trả được 10.000.000đ, còn nợ lại 30.000.000đ chưa trả được cho nguyên đơn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vợ chồng tôi đồng ý có nợ của nguyên đơn L 30.000.000đ và xin trả dần hàng tháng 500.000đ. Chồng tôi hiện đi làm ăn xa không về được, xin xét xử vắng mặt và thống nhất theo ý kiến của tôi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả đủ cho nguyên đơn số tiền gốc 30.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn Tâm đồng ý trả tiền gốc 30.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ. Bị đơn Phạm Ngọc M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra lại tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện vợ chồng ông Phạm Ngọc M và bà Lê Thị Thanh T để đòi lại số tiền 30.000.000đ tiền gốc và không yêu cầu tính lãi. Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn NA, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy, ngày 30/8/2018, giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L với bị đơn vợ chồng ông Phạm Ngọc M và bà Lê Thị Thanh T có xác lập hợp đồng vay tài sản. Theo đó bị đơn vay, hiện còn nợ của nguyên đơn số tiền là 30.000.000đ tiền gốc là có thật và bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ này. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc bị đơn đã vay và còn nợ là 30.000.000đ về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn xin được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết số nợ 30.000.000đ vì không có căn cứ.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

2. Buộc bị đơn vợ chồng ông Phạm Ngọc M bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả đủ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho nguyên đơn Nguyễn Thị L về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Phạm Ngọc M bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000đ. Trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị L 750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 002531 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu TA và HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung

